

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo Quyết định số 09/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường CD Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K14CD-Tiếng hàn A/SEVT

Tổng số sinh viên: 43

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Xếp loại rèn luyện						Ghi chú
			Học kỳ 1		Học kỳ 2		Cả năm		
1	CDT12021862202110S002	Lê Thị Anh	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
2	CDT12021862202110S004	Phạm Hoàng Nhậ Anh	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
3	CDT12021862202110S006	Vi Thị Ngọc Ánh	81	Tốt	81	Tốt	81	Tốt	
4	CDT12021862202110S010	Nông Thị Biễn	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
5	CDT12021862202110S014	Nguyễn Thúy Cẩm	80	Tốt	79	Khá	79,5	Khá	
6	CDT12021862202110S015	Mai Thị Cúc	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
7	CDT12021862202110S024	Nguyễn Thị Dung	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
8	CDT12021862202110S022	Vi Thị Dung	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
9	CDT12021862202110S029	Đặng Thị Duyên	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
10	CDT12021862202110S032	Đỗ Thị Giang	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
11	CDT12021862202110S036	Nguyễn Thị Hà	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
12	CDT12021862202110S038	Hà Thị Hiền	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
13	CDT12021862202110S040	Hoàng Thị Hiệu	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
14	CDT12021862202110S047	Hoàng Thị Huệ	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
15	CDT12021862202110S050	Bùi Thị Huyền	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
16	CDT12021862202110S056	Hoàng Thị Hương	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
17	CDT12021862202110S062	Nguyễn Thị Lan	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
18	CDT12021862202110S073	Bàn Thị Lương	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
19	CDT12021862202110S079	Phạm Thị My	81	Tốt	81	Tốt	81	Tốt	
20	CDT12021862202110S083	Bùi Thị Nga	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
21	CDT12021862202110S086	Hoàng Trọng Ngoãn	79	Khá	80	Tốt	79,5	Khá	
22	CDT12021862202110S090	Hà Văn Nhật	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
23	CDT12021862202110S091	Quách Thị Nhung	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
24	CDT12021862202110S093	Trần Thị Oanh	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
25	CDT12021862202110S321	Lục Thị Quý	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
26	CDT1202176220211S084	Nguyễn Bá Quyền	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
27	CDT12021862202110S102	Nguyễn Thị Quỳnh	79	Khá	79	Khá	79	Khá	
28	CDT12021862202110S103	Nguyễn Thanh Sơn	79	Khá	79	Khá	79	Khá	
29	CDT12021862202110S104	Lê Tiến Sự	79	Khá	79	Khá	79	Khá	
30	CDT12021862202110S323	Hà Thế Tài	79	Khá	79	Khá	79	Khá	
31	CDT12021862202110S113	Phạm Thị Thanh Thanh	79	Khá	79	Khá	79	Khá	

32	CDT12021862202110S117	Nguyễn Thị Thảo	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
33	CDT12021862202110S115	Trần Ngọc Thảo	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
34	CDT12021862202110S118	Lương Thị Thắm	79	Khá	79	Khá	79	Khá	
35	CDT12021862202110S119	Nguyễn Văn Thắng	79	Khá	79	Khá	79	Khá	
36	CDT12021862202110S124	Nguyễn Thị Phương Thùy	79	Khá	79	Khá	79	Khá	
37	CDT12021862202110S128	Nguyễn Phương Thúy	79	Khá	79	Khá	79	Khá	
38	CDT12021862202110S131	Nguyễn Thị Trà	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
39	CDT1202182202110S135	Lã Thị Trang	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
40	CDT1202182202110S136	Dương Thị Trung	79	Khá	79	Khá	79	Khá	
41	CDT12021862202110S140	Nguyễn Sỹ Việt	79	Khá	79	Khá	79	Khá	
42	CDT12021862202110S142	Nguyễn Ngọc Vương	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
43	CDT12021862202110S144	Lê Thị Xuyên	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	3	6.98%
Tốt	27	62.79%
Khá	13	30.23%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

ST số : 43

**PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG**



ThS. Trần Minh Trường

Thái Nguyên, ngày 6 tháng 1 năm 2021
NGƯỜI TỔNG HỢP



Nguyễn Thị Lan Phương